

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
Viện Đào Tạo và Nghiên cứu Du Lịch



BÀI TẬP NHÓM:
MÔN: TÀI NGUYÊN DU LỊCH

Đề tài:

**“ Giới thiệu tài nguyên du lịch
vùng du lịch Tây Nguyên ”**

Giảng viên: Trần Thị Tú Nhi
Lớp: HOS 250 V

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

Chương I. Khái quát tài nguyên vùng:	2
1. Dân số, diện tích:	2
2. Vị trí địa lý:	2
3. Dân tộc:	2
Chương II. Tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn:	2
1. Tài nguyên du lịch tự nhiên:	2
1.1. Địa hình ngoạn mục:	2
1.2. Khí hậu phù hợp:	3
1.3. Thủy văn đặc sắc:	4
1.3.1. Sông ngòi	4
1.3.2. Hồ và thác nước	4
1.3.3. Suối khoáng	4
1.4. Sinh vật đặc biệt:	4
1.4.1. Hệ sinh thái rừng	4
1.4.2. Sự đa dạng sinh thực vật	5
2. Tài nguyên du lịch nhân văn:	6
2.1. Di sản văn hóa thế giới:	6
2.2. Di tích khảo cổ:	7
2.3. Di tích lịch sử- văn hóa- nghệ thuật:	7
2.4. Lễ hội:	9
2.5. Ẩm thực:	11
2.6. Nghề và các làng nghề truyền thống:	14
2.7. Các loại hình nghệ thuật :	15
2.8. Các hoạt động có tính sự kiện:	17
Chương III. Tình hình phát triển du lịch vùng Tây Nguyên:	18
1. Các loại hình du lịch đặc trưng và một số địa điểm nổi bật:	18
2. Thực trạng khai thác tài nguyên du lịch vùng Tây Nguyên.	19
3. Đề ra giải pháp khai thác để khai thác tốt du lịch	20

Chương I. Khái quát tài nguyên vùng:

- Tây Nguyên là một trong 3 tiểu vùng thuộc miền Trung - Việt Nam, hay là Tây - miền Trung.

- Bao gồm 5 tỉnh thành: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng

1. Dân số, diện tích:

- Việt Nam là một trong các quốc gia đông dân và có mật độ dân số cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Kết quả Tổng điều tra năm 2019 cho thấy, mật độ dân số của Việt Nam là 290 người/km². Trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên là hai vùng có mật độ dân số thấp nhất, tương ứng là 132 người/km² và 107 người/km² (thông tin từ website: <https://ungdungmoi.edu.vn/dan-so-viet-nam-2019.html>).

- Diện tích: 54.640 km²

2. Vị trí địa lý:

- Tây Nguyên tiếp giáp

+Phía Bắc và phía Đông giáp vùng du lịch duyên hải Nam Trung Bộ

+ Phía Nam giáp vùng du lịch Đông Nam Bộ,

+Phía Tây giáp Nam Lào và Đông Bắc Campuchia (là ngã ba Đông Dương)

- Tây Nguyên có thể chia thành ba tiểu vùng địa hình đồng thời là ba tiểu vùng khí hậu, gồm Bắc Tây Nguyên (tương ứng với các tỉnh Kon Tum và Gia Lai), Trung Tây Nguyên (tương ứng với các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông), Nam Tây Nguyên (tương ứng với tỉnh Lâm Đồng). Trung Tây Nguyên có độ cao thấp hơn và nền nhiệt độ cao hơn hai tiểu vùng phía Bắc và Nam.

- Là vùng duy nhất của Việt Nam không giáp biển.

- Tây Nguyên có vị trí ngã 3 biên giới Việt Nam, Lào, Campuchia, có khả năng mở rộng giao lưu kinh tế, văn hoá với các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông.

- Có vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng.

- Có nhiều cửa khẩu quan trọng của vùng như: Bờ Y (Kon Tum), Lệ Thanh (Gia Lai), Đắk Ruê (Đắk Lắk), BuPrang (Đắk Nông).

3. Dân tộc:

- Tây Nguyên là vùng có nhiều dân tộc thiểu số nhất cả nước, có nhiều tộc người thiểu số: Gia rai, Ê đê, BaNa, Cơ Ho, Xơ Đăng, Mơ Nông, Mạ...

Chương II. Tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn:

1. Tài nguyên du lịch tự nhiên:

1.1. Địa hình ngoạn mục:

Các dạng địa hình chính

- Ở về phía Tây của dãy Trường Sơn, bề mặt địa hình dốc thoải dần từ Đông sang Tây, đón gió Tây nhưng ngăn chặn gió Đông Nam thổi vào. Địa hình chia cắt phức tạp có tính phân bậc rõ ràng, bao gồm:

➤ Địa hình cao nguyên xếp tầng là địa hình đặc trưng nhất của vùng, tạo lên bề mặt của vùng.

- Dạng địa hình này thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp với qui mô lớn.

- Các cao nguyên và bình sơn nguyên của Tây Nguyên: phân bố ở những độ cao khác nhau từ 300 - 400 m đến trên 1.500 - 1.700 m.

- Có 5 cao nguyên ở Tây Nguyên: Cao nguyên Kon Tum, cao nguyên Plây Ku, cao nguyên Đắk Lắk, cao nguyên Lâm Viên, cao nguyên Di Linh.
 - Địa hình vùng núi: Địa hình núi cao, bao bọc cả 3 mặt bắc, đông và nam của vùng.
 - Phía bắc được không chế bởi dãy núi Ngọc Linh là dãy núi đồ sộ nhất ở bắc Tây Nguyên, chạy dài theo hướng tây bắc - đông nam với chiều dài đến gần 200 km.
 - Phía đông được án ngữ bởi những dãy núi nối tiếp nhau thành một bức tường ngăn cách Tây Nguyên với dải đồng bằng ven biển duyên hải Nam Trung bộ, trong đó có những dãy núi chính như dãy An Khê, dãy Chư Đju, dãy Vọng Phu, dãy Tây Khánh Hòa, dãy Chư Yang Sin, dãy Bi Đúp.
 - Phía Nam, được bao bọc bởi những dãy của Trường Sơn Nam với những dãy Brai An, Bơ Nam So Rlung.
 - Địa hình đèo: Tây Nguyên có rất nhiều đèo.
 - Đèo ở Tây Nguyên giữ vai trò rất quan trọng đến sự phát triển kinh tế của vùng. Vì các con đèo ở đây nằm trên những tuyến đường giao thông huyết mạch để dẫn đến các tỉnh thành trong vùng.
 - Một số đèo tiêu biểu tại Tây Nguyên:
 - + Đèo Phượng Hoàng nằm trên quốc lộ 26, nối liền hai tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk.
 - + Đèo An Khê là đèo trên Quốc lộ 19 ở vùng giáp ranh huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định và thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
 - + Đèo Măng Đen trên quốc lộ 24 ở ranh giới thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy và xã Đắk Long, nay là thị trấn Măng Đen, huyện lỵ huyện Kon Plông.
 - Địa hình thung lũng chiếm diện tích không lớn; chủ yếu phát triển cây lương thực, thực phẩm và nuôi cá nước ngọt.
 - Các thung lũng gồm: Thung lũng Cồng Chiêng (Buôn Ma Thuột), thung lũng Tình Yêu (Lâm Đồng), thung lũng Vàng – Đà Lạt (Lâm Đồng)...
 - Các dạng địa hình khác
 - Quần thể hang động Chư Bluk (Đắk Nông): hang động núi lửa dài nhất Đông Nam Á. Nằm ở Đắk Nông, trong những năm gần đây đang trở thành một điểm đến lý tưởng của du khách nhờ khí hậu mát mẻ và cảnh quan thiên nhiên phong phú.
- Công viên địa chất Đắk Nông có diện tích hơn 4.700km², nằm trải dài trên địa tỉnh Đắk Nông, có khoảng 65 điểm di sản địa chất, địa mạo, bao gồm hệ thống gần 50 hang động với tổng chiều dài hơn 10.000 mét, các miệng núi lửa, thác nước..., trong đó có 7 điểm di sản địa chất tầm quốc tế. Nơi đây từ lâu đã nổi tiếng là một vùng đất đỏ trù phú với hệ sinh thái rừng nhiệt đới, nơi lưu trữ các giá trị đặc trưng về đa dạng sinh học cùng với nhiều nét độc đáo về văn hóa, địa chất, tự nhiên cũng như dấu tích hoạt động của người tiền sử.
- 1.2. Khí hậu phù hợp:**
- + Khí hậu : Tây Nguyên gồm nhiều tiểu vùng những khí hậu phổ biến là nhiệt đới gió mùa cao nguyên , chia thành hai mùa rõ rệt :

- Mùa khô : Từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau , khí hậu khô và lạnh , độ ẩm thấp .
- Mùa mưa : Từ tháng 5 đến tháng 10 , khí hậu ẩm và dịu mát .
- +Nhiệt độ trung bình năm là 24 độ C.
- +Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.900 mm - 2.000 mm , tập trung chủ yếu vào mùa mưa

1.3. Thủy văn đặc sắc:

- Có nhiều các con sông lớn,nhiều hồ lớn và thác đẹp.

1.3.1. Sông ngòi

Tây Nguyên là đầu nguồn của nhiều dòng sông dài, sông ở Tây Nguyên thường có lưu vực lớn và mạng lưới nhánh dày đặc, chảy qua những địa hình phức tạp, tạo nên nhiều thác ghềnh.

Có 4 hệ thống sông chính: Thượng Xêxan, Thượng Srêpok, Thượng sông Ba, sông Đồng Nai. Tổng lượng nước mặt hàng năm trung bình 50 tỉ m³. Hệ thống sông ở đây có tiềm năng lớn về thủy điện, đặc biệt trên Sông Xêxan và Sông Srêpok.

Tuy nhiên chế độ dòng chảy của sông ngòi chịu tác động của khí hậu và khó khăn lớn nhất của Tây Nguyên là thiếu nước vào mùa khô.

1.3.2. Hồ và thác nước

- Vùng có rất nhiều thác nước, hồ nước là địa điểm tham quan hấp dẫn đặc sắc

+Thác Pongour, thác Pongour(Lâm Đồng)

+Thác Dray Nur(Đak Lak)

+Hồ Tuyền Lâm, Xuân Hương(Đà Lạt)

+Hồ T'nung(Gia Lai), hồ Tà Đùng(Đak Nông)

+Hồ Lawk, hồ Ea Kao, Ea So(Đak Lak)

+Các hồ thủy điện Yaly(Gia Lai)

- Các thác nước khác: Dray Sap, Bảy Nhánh(Đak Lak), Cam Ly, Prenn(Đà Lạt)...

1.3.3. Suối khoáng

- Tài nguyên suối nước nóng, nước khoáng khá phong phú.

⇒ Có thể khai thác thành khu du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh có giá trị.

+Suối nước nóng Đạ Long (Đam Rông)

+Suối nước nóng Đak Tô (Kom Tum)

- Các suối khoáng nóng khác: Kon Đào, Ngọc Tụ (Kom Tum), Đak Mol (Đak Nông), Ngọc Tem (Măng Đen, Kom Tum), Đạ Long (Lâm Đồng)...

1.4. Sinh vật đặc biệt:

- Là vùng có sự đa dạng sinh học bậc nhất Việt Nam, các hệ sinh thái rừng điển hình,các loại cây công nghiệp, cây thuốc quý và hệ động thực vật với các loài đặc hữu

- Có các vườn quốc gia nổi tiếng: Yok Đôn, Cát Tiên, Đồng Nai, Lang Biang, Tà Đùng, Chư Mom Ray, Chư Yang Sin, Kon Ka Kinh...

⇒ Thu hút khách đến với Tây Nguyên

1.4.1. Hệ sinh thái rừng

Các loại rừng ở khu vực Tây Nguyên

Khái niệm: Là những khu rừng rậm lớn nhất thế giới nằm vắt ngang phương bắc hoặc sát biên cực. Nơi đây mùa đông kéo dài đến 8 tháng nên thực vật chủ yếu là cây lá kim có khả năng thích nghi cao với điều kiện băng giá.

➤ Rừng cây thưa lá rộng nhiệt đới (rừng khộp)

Khái niệm: là một kiểu rừng với các loài cây thuộc họ Dầu lá rộng (Dipterocarpaceae) chiếm ưu thế. Loại rừng này hình như là một kiểu rừng đặc trưng chỉ có ở Đông Nam Á.

➤ Rừng tre nứa

Khái niệm: là kiểu rừng có cấu trúc hình thái độc đáo dễ nhận biết từ xa, là kiểu phụ thứ sinh hình thành trên đất rừng tự nhiên sau khai thác hoặc nương rẫy. Gồm các loài thuộc phân họ Tre (Bambusoideae), họ Hòa thảo (Poaceae).

➤ Rừng nguyên sinh

Khái niệm: là những khu rừng nguyên thủy trong thiên nhiên không bị biến động, hoặc nếu có thì tác động trực tiếp và gián tiếp của con người rất hạn chế.

➤ Rừng lá rộng nửa rụng lá nhiệt đới

Khái niệm: Đây là kiểu rừng có diện tích lớn, thường phân bố ở độ cao dưới 700m ở miền Bắc và dưới 1000m ở miền Nam, Thể hiện rõ nhất là sự rụng lá của 25-75% cá thể cây rừng, các loài ưu hợp thuộc họ Dầu, họ Bàng, họ Tử vi, họ Dâu tằm, họ Xoan, họ Bồ hòn, họ Đậu, họ Trôm.

➤ Rừng lá rộng rụng lá nhiệt đới

Khái niệm: Kiểu rừng này hình thành trong điều kiện giống như kiểu rừng kín lá rộng nửa rụng lá, gồm các cây như soài, bulô, thích có điểm nổi bật là rụng lá vào

➤ Rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới

Khái niệm: Rừng có cấu trúc 3 - 5 tầng (Tầng vượt tán, tầng tán chính, tầng dưới tán, tầng cây bụi, tầng cỏ và quyết). Thực vật rừng ở đây gồm phần lớn là các loài cây nhiệt đới, không có chồi ngủ qua đông, một số loài trên thân mang hoa quả

➤ Rừng kín thường xanh ẩm á nhiệt đới

Khái niệm: Rừng thường có 2 tầng cây gỗ và tầng cỏ quyết. Các loài cây ưu thế thuộc khu hệ bản địa Bắc Việt Nam – Nam Trung Hoa, trên thân và cành có nhiều rêu và địa y phụ sinh.

1.4.2. Sự đa dạng sinh thực vật

➤ Thảm thực vật :

- Tây Nguyên có thể coi là mái nhà của miền Trung, có chức năng phòng hộ rất lớn. Có trên 3000 loài bậc cao, trong đó có hơn 1000 loài cây cảnh, gần 1000 loài dược liệu, 600 loài cây gỗ lớn.
- Một số nơi có địa hình cao từ 1000m - 2000m có nhiều loài cây lớn như thông ba lá, thông nạng, vì hương, ...
- Trên địa bàn một số huyện ở tỉnh Đắk Lắk hiện còn loài thủy tùng cực kỳ quý hiếm, được xem là “hóa thạch sống” cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

- Tây Nguyên là vùng trồng cao su lớn thứ hai sau Đông Nam Bộ và cũng là khu vực ở Việt Nam còn nhiều diện tích rừng với thảm sinh vật đa dạng , trữ lượng khoáng sản phong phú hầu như chưa khai thác và tiềm năng du lịch lớn .

➤ Động vật :

- Hệ thống sinh thái động vật ở Tây Nguyên có thể coi là phong phú bậc nhất Đông Nam Á với :
 - + 93 loài thú thuộc 26 họ và 16 bộ
 - + 197 loài chim thuộc 46 họ và 18 bộ
 - + Gần 50 loài bò sát 0 25 loài lưỡng thê
 - + Hàng ngàn loài côn trùng và động vật đất
- Trong số 56 loài động vật có xương sống ở cạn được coi là hiếm ở Đông Dương , có 17 loài được Hiệp hội Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (IUCN) xếp vào danh sách các loài quý hiếm cần được bảo vệ như : tê giác , voi , gấu , bò rừng , bò xám , bò tót , hươu vàng , nai cà toong , vượn đen , gà lôi , công , trĩ , ...

➤ Voi ở Tây Nguyên:

Voi là loài vật gắn bó với người dân Tây Nguyên từ bao đời, được coi là một trong những biểu tượng văn hóa của vùng đất này. Trước đây Tây Nguyên là nơi có nhiều voi sinh sống, tuy nhiên do tác động của con người trong những năm gần đây, quần thể voi Tây Nguyên ngày càng suy giảm. Nếu không có những biện pháp bảo tồn quyết liệt và hữu hiệu hơn, thì có lẽ trong thời gian không xa nữa, hình ảnh đàn voi vốn thân thuộc với người Tây Nguyên sẽ chỉ còn trong tiềm thức. Với thông tin tập hợp từ báo chí, cổng thông tin bộ ngành liên quan cũng như địa phương trong 5 năm trở lại đây, cùng kết quả khảo sát của các chuyến đi thực địa và phỏng vấn chuyên gia, Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature) đã xuất bản tài liệu mang tên “Voi Tây Nguyên: Quần thể suy giảm đe dọa sự tồn vong” nhằm phân tích thực trạng bảo tồn voi ở Tây Nguyên, đồng thời đưa ra các khuyến nghị với hy vọng góp một phần cải thiện bức tranh bảo tồn voi nơi đây.

2. Tài nguyên du lịch nhân văn:

2.1. Di sản văn hóa thế giới:

➤ Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên:

- Là di sản văn hóa phi vật thể do UNESCO công nhận vào ngày 25/11/2005. Nó trải rộng suốt 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và chủ nhân của loại hình văn hóa đặc sắc này là cư dân các dân tộc Tây Nguyên: Bana, Xêđăng, Mnông, Coho, Romăm, Êđê, Giarai. Chủ nhân của di sản văn hóa quý giá và đặc sắc này là 17 dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Á (Austro-Asian) và Nam đảo (Austronesian) sống trên khu vực cao nguyên trung bộ của Việt Nam.
- Cồng chiêng Tây Nguyên là loại nhạc cụ độc đáo, đặc sắc và đa dạng . Nó mang đậm dấu ấn thời gian và không gian và còn là tiếng nói của con người nơi đây.

- Các cộng đồng cư dân nơi đây chủ yếu sống bằng canh tác nông nghiệp truyền thống.
- Thể hiện khát vọng, niềm vui, hạnh phúc mà tạo hóa đã ban tặng cho vùng đất này.
- Công chiêng thường được biểu diễn vào các dịp:
 - + Lễ hội công chiêng: được tổ chức luân phiên hằng năm.
 - + Hội đua voi ở Buôn Đôn.
 - + Hội xuân Tây Nguyên : kéo dài từ tháng 1 đến tháng 3 ở buôn làng Tây Nguyên.

2.2. Di tích khảo cổ:

- Khu di tích khảo cổ Cát Tiên, còn được gọi với cái tên khác “Thánh Địa Cát Tiên”, được biết đến như một Mỹ Sơn ở khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- + Khu di tích khảo cổ Cát Tiên được phát hiện năm 1985.
- + Trong quá trình khai quật các nhà khảo cổ còn tìm thấy nơi đây có hơn 1000 hiện vật, gồm nhiều chất liệu như vàng, bạc, đồng, sắt, đá quý, gốm, đá, nhiều ngẫu tượng Linga-Yoni, tượng thần Sanesa, Uma, các lá vàng dập nổi hình vị thần, các linh vật thuộc Bà La Môn giáo...

2.3. Di tích lịch sử- văn hóa- nghệ thuật:

Cho đến nay, Tây Nguyên vẫn còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể hết sức quý giá, vừa có giá trị lịch sử, vừa có giá trị thẩm mỹ độc đáo

như: nhà rông, nhà dài, đàn đá, tượng nhà mồ, các lễ hội (lễ cầu mưa, lễ mừng lúa mới, lễ cúng bến nước,... và kho tàng văn học dân gian với những bản trường ca, truyện cổ, truyện ngụ ngôn, lời nói vắn, những làn điệu dân ca đậm đà bản sắc lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Khi tìm về các giá trị cội nguồn nhằm mục tiêu phát triển du lịch ở các tỉnh Tây Nguyên, ta không chỉ nói đến các kiến trúc dân gian, lễ hội, ẩm thực, nhạc cụ và diễn xướng độc đáo của đồng bào các dân tộc, mà còn phải chú ý đến hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa đang hiện hữu ở nơi đây.

➤ Nhà Rông

- Là một kiểu nhà sàn đặc trưng, đây là ngôi nhà cộng đồng, như đình làng của người Kinh, dùng làm nơi tụ họp, trao đổi, thảo luận của dân làng trong các buôn làng trên Tây Nguyên, hoặc còn là nơi đón khách (theo phong tục người Ba Na), dù khách riêng của gia đình hay chung của làng. Nhà Rông chỉ có ở những buôn làng người dân tộc như Gia Rai, Ba Na...ở phía Bắc Tây Nguyên, đặc biệt ở hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum.
- Nhà Rông được xây dựng chủ yếu bằng các vật liệu của chính núi rừng Tây Nguyên như cỏ tranh, tre, gỗ, lồ ô... và được xây cất trên một khoảng đất rộng, nằm ngay tại khu vực trung tâm của buôn. Nhà Rông của mỗi dân tộc đều có những nét riêng trong kiến trúc, tạo dáng, trang trí hoa văn. Nhìn chung nhà Rông là ngôi nhà to hơn nhiều so với nhà bình thường, có kiến trúc cao. Có những ngôi nhà cao tới 18 m, với đặc điểm là mái nhọn xuôi dốc hình lưỡi rìu vươn lên bầu trời với một dáng vẻ mạnh mẽ. Nhà được

dựng trên những cột cây to, thường là tám cột bằng cây đại thụ, thẳng, chắc, mái nhọn lợp bằng lá cỏ tranh, phơi kỹ cho đến khi khô vàng.

➤ Thánh địa Cát Tiên :

(Năm 1997, Khu di tích khảo cổ Cát Tiên được Bộ Văn hóa – Thông tin công nhận là di tích cấp quốc gia và năm 2014 được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định xếp hạng Di tích cấp quốc gia đặc biệt. Đây là một vinh dự đối với khu di tích và cũng là một thương hiệu có giá trị trong bản đồ du lịch của khu vực. Đây là thánh địa ảnh hưởng

văn hóa Ấn Độ giáo – Quá trình phát triển gắn gũi với văn hóa Chăm pa ở Nam Trung Bộ và văn hóa Óc Eo – hậu Óc Eo ở đồng bằng Nam Bộ. Các yếu tố văn hóa vật chất, như: Gạch, ngói và các loại đồ gốm (bình, vò, vôi Kendi...) có ảnh hưởng văn hóa Chân Lạp.

➤ Di tích Tây Sơn Thượng đạo:

Với những giá trị ý nghĩa lịch sử quý báu, năm 1991, Di tích Tây Sơn Thượng đạo ở thị xã An Khê được Bộ VH-TT& DL cấp bằng Di tích lịch sử- văn hóa cấp quốc gia. Đây không chỉ là chứng tích lịch sử oai hùng và truyền thống thượng võ vang danh của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã đi vào lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, mà còn là điểm thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan tìm hiểu và khám phá.

➤ Nhà lao Pleiku

Nhà tù Pleiku nằm trên một đồi đất đỏ cao trên đường Yết Kiêu thuộc phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Năm 1925, người Pháp đã cho xây dựng nhà tù với mục đích giam giữ tù thường phạm, phần lớn là người dân tộc sinh sống tại Tây Nguyên. Năm 1940, khi phong trào đấu tranh cách mạng bùng nổ mạnh mẽ, nơi này đã trở thành nhà lao giam giữ những chiến sĩ cộng sản, những người yêu nước. Tổng diện tích khu trại giam khoảng 7ha, bao quanh là những bức tường cao 3m kiên cố với các lớp rào bằng thép gai. Ở góc phía Tây Bắc và Tây Nam có 2 chốt gác có binh lính vũ trang túc trực 24/24, phía Đông có đặt lô cốt bảo vệ.

Có nhiều di tích lịch sử quan trọng: Di tích chiến thắng Plei Kần (Gia Lai), đồn điền Ca Đa, hang đá Dik Tuar (Đăk Lăk), di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh (Kon Tum); Làng kháng chiến Stor của anh hùng Núp (Gia Lai)...

➤ Nhà đày Buôn Ma Thuật

- Do thực dân Pháp đầu tư xây dựng để giam giữ, đày ải tù nhân chính trị chủ yếu của các tỉnh Trung Kỳ. Nhà đày được biết đến bởi lối kiến trúc độc đáo và hơn hết là những cực hình tàn bạo của thực dân Pháp ở đây cùng với sự kiên cường bất khuất của những chiến sĩ cách mạng. Nhiều nhà cách mạng nổi tiếng đã từng bị giam giữ ở đây như: Võ Chí Công, Phan Đăng Lưu, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu...
- Nhà đày Buôn Ma Thuật được xây dựng năm 1930 với quy mô kiên cố trên một mảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 200m, tường cao dày bao bọc xung quanh. Nhà đày chia ra 6 lao, mỗi lao giam giữ mỗi loại tù nặng nhẹ khác nhau.

➤ Dinh thự Bảo Đại

+ Dinh 1: Nằm trên một khung cảnh thiên nhiên thơ mộng hảo huyền, trữ tình. Đây là phong cảnh non nước hữu tình nên thơ mà biết bao người yêu thích. Dinh 1 được vua Bảo Đại làm tổng hành dinh làm việc của bản thân mình. Trong thời vua Bảo Đại nắm giữ cương vị quốc trưởng trong triều. Nơi đây được xây dựng theo lối kiến trúc độc đáo mới lạ. Đây được người pháp ví như một căn biệt thự triệu đô của người pháp. Về sau căn biệt thự này được vua Bảo Đại mua lại. Làm nơi làm việc riêng cho bản thân mình. Đây là dinh có khung cảnh đẹp nhất trong 3 dinh. Phong cảnh nên thơ non nước say đắm , mê hoặc lòng người.

+ Dinh 2: Dinh II nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 2. Nơi đây được xây dựng cách đây khá lâu, vào khoảng năm 1933, là một lâu đài rất tráng lệ. Dinh 2 được bao phủ bởi những hàng thông xanh. Được xây dựng với cấu trúc gồm 1 trệt 1 lầu và cả tầng hầm. Dinh thự rộng rãi xa hoa lộng lẫy đầy đủ nội thất tiện nghi cao cấp. Một kiến trúc cổ kính pha trộn nét Á Âu rất độc đáo nghệ thuật.

+ Trong 3 dinh thự của riêng cựu hoàng Bảo Đại, dinh III là địa chỉ được nhiều người biết đến nhất với tên gọi là “biệt điện”. Khi đang còn là vua và sống tại Huế, Bảo Đại dùng dinh III làm nơi nghỉ mát và săn bắn (một thú vui của cựu hoàng), nhất là vào dịp hè hằng năm. Tiêu biểu cho kiến trúc cổ điển Pháp tại Đà Lạt, không thể không nhắc đến Dinh Bảo Đại III, một tòa dinh thự vô cùng trang nhã, gắn mình trong khung cảnh thơ mộng của một đồi thông.

Nếu so sánh với các vùng miền khác của đất nước, số lượng các di chỉ khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc văn hóa ở Tây Nguyên còn khá khiêm tốn, tuy nhiên, chúng lại có những giá trị độc nhất vô nhị, không lặp lại ở bất kỳ một địa phương, một vùng miền nào khác. Nhiều di tích còn được bảo tồn hoàn hảo, đã và đang được khai thác hiệu quả cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch ở các địa phương.

2.4. Lễ hội:

- Người dân Tây Nguyên từ xưa đã tin rằng “ vạn vật hữu linh” và vì vậy trước khi bắt tay làm bất kỳ công việc gì có liên quan tới việc sản xuất hoặc đời sống thường ngày thì đều sẽ làm những nghi lễ để cầu xin Yang – ông trời cho phép thì mới có thể tiến hành suôn sẻ. Và sau khi đã hoàn tất công việc thuận lợi thì bắt buộc phải làm lễ tạ ơn hoặc nếu như làm điều sai trái vi phạm luật lệ cộng đồng thì phải tạ tội với Yang vì đã khiến ngài nổi giận.

Vì thế mà tại vùng đất Tây Nguyên này luôn có nhiều lễ hội, lễ nghi, nghi thức rất đặc sắc mà hiếm có nơi nào khác sở hữu số lượng nhiều như vậy. Trong số đó, nổi bật nhất, độc đáo tiêu biểu nhất trong lễ hội Tây Nguyên phải kể đến lễ hội cồng chiêng, hội đua Voi, lễ hội đâm trâu , lễ bỏ mả ...

➤ Lễ Hội Cồng Chiêng Tây Nguyên

- Lễ hội cồng chiêng là một lễ hội được tổ chức hàng năm theo hình thức luân phiên tại các tỉnh có văn hoá cồng chiêng tại Tây Nguyên. Lễ hội được tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản truyền khẩu và phi vật thể

nhân loại. Đó không những là một sự kiện quan trọng của người dân tây nguyên mà còn cả với đất nước Việt Nam. Trong lễ hội nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình bày, biểu diễn không gian văn hoá của dân tộc và của tỉnh mình.

- Do mang đậm màu sắc du lịch nên nó thường được giới thiệu trong các chương trình du lịch như của du lịch Đắk Lắk. Những lễ hội dân gian đặc sắc của các dân tộc Tây Nguyên sẽ được dựng lại, nhằm kêu gọi cộng đồng cùng chung sức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của cư dân các dân tộc. Đồng thời giới thiệu với du khách những thành tựu về kinh tế, văn hóa và tiềm năng du lịch của các dân tộc Tây Nguyên.
- Thời gian diễn ra lễ hội: Hiện nay vẫn chưa có thời gian diễn ra lễ hội công chiêng Tây Nguyên cụ thể mà mỗi năm tổ chức vào một thời điểm khác nhau.
- Địa điểm diễn ra lễ hội công chiêng Tây Nguyên: Luân phiên trong 5 tỉnh Tây Nguyên đó là Đắk Lắk, Lâm Đồng, Kontum, Đắk Nông và Gia Lai.

➤ Lễ Mừng Lúa Mới

- Lễ mừng lúa mới của các tộc người J'rai và Bahnar thường diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 11 dương lịch năm trước cho đến tháng 1 năm sau, đây là thời gian rảnh rỗi của con người sau khi đã thu hoạch xong vụ mùa thắng lợi và cũng là thời gian cho đất “nghỉ ngơi” theo tập quán. Đây là bản sắc văn hóa độc đáo và cũng là một trong những lễ hội lớn hàng năm của các tộc người này với mong ước mang lại cuộc sống ấm no cho cộng đồng ở các buôn làng.
- Lễ mừng lúa mới thường được tổ chức theo từng buôn làng, sau đó mới tỏa về từng nóc nhà. Lễ cúng mừng lúa mới diễn ra trong khoảng một giờ đồng hồ, sau đó đến đốt lửa và công chiêng nổi lên âm vang khắp một vùng, mọi người đều ăn uống no say & vui chơi tại chỗ đến ngày thứ 2, thứ 3. Dù lễ cúng lớn hay nhỏ thì điều quan trọng nhất là mâm cơm phải bằng được nấu bằng hạt lúa mới.
- Thời gian diễn ra lễ hội: Lễ hội ăn cơm mới của Tây Nguyên được tổ chức vào thời gian cuối năm âm lịch, khi mà người dân thu hoạch xong lúa (khoảng tháng 11 tới tháng 1 năm sau theo lịch dương).
- Địa điểm diễn ra lễ hội: Tất cả các buôn làng trên địa bàn Tây Nguyên

➤ Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuật

- Lễ hội được tổ chức nhằm mục tiêu quảng bá rộng rãi thương hiệu Cà phê Buôn Ma Thuật, ngày càng phát triển cà phê đặc sản riêng của Việt Nam để rồi từng bước đưa Buôn Ma Thuật trở thành một điểm đến đầy hứa hẹn của cà phê thế giới và từ đó góp phần nâng cao giá trị cũng như khẳng định vị thế cafe Việt Nam trên thị trường thế giới.

Ngòai ra còn có những lễ hội lớn khác như:

➤ Lễ tạ ơn cha mẹ

- Thời gian diễn ra: Sau những ngày lễ mừng lúa mới kết thúc
- Địa điểm diễn ra: cộng đồng người J'rai và Ba Na ở Kon Tum

➤ Lễ bỏ mả

- Thời gian diễn ra lễ hội: Tháng 9 – 10 âm lịch hàng năm đối với người dân tộc Bahnar và tháng 1 – 2 âm lịch đối với dân tộc Jrai
- Địa điểm diễn ra lễ hội: Tại các bản làng của người dân tộc Bahnar và Jrai
- Lễ hội đua voi ở Bản Đôn
- Thời gian diễn ra lễ hội: Tháng 3 hàng năm là thời điểm lễ hội đua voi ở Buôn Đôn diễn ra
- Địa điểm diễn ra lễ hội: Buôn Đôn, xã Krông na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

2.5. Ẩm thực:

Tây Nguyên nổi tiếng với đất đỏ bazan, với thiên nhiên hùng vĩ, với bạt ngàn cà phê,... là điểm đến hấp dẫn không còn xa lạ gì với các phượt thủ chuyên nghiệp cũng như du khách trong và ngoài nước. Ngoài vẻ đẹp của núi rừng, của văn hóa công chiêng,... thì nơi đây còn gây ấn tượng với du khách bởi những ẩm thực đặc sắc của Tây Nguyên mang hương vị rất riêng của vùng cao.

➤ RƯỢU CẦN TÂY NGUYÊN

Nhắc đến ẩm thực đặc sắc của Tây Nguyên, đặc sản phải nói đến đầu tiên đó chính là rượu cần. Đồng bào Tây Nguyên thường có nghi thức uống rượu cần trong các dịp lễ Tết. Rượu cần được làm từ nhiều nguyên liệu như: gạo, mì, bắp, bobo, kê,... đều là những sản vật do chính người đồng bào ở đây nuôi trồng và thu hoạch. Đến đây, cùng nhau thưởng thức chén rượu cần và hòa mình trong tiếng công chiêng ngân vang giữa cái nắng, cái gió bao la của Tây Nguyên đại ngàn; hay ánh lửa bập bùng trong bóng đêm hoang sơ của núi rừng sẽ mang đến cho bạn những trải nghiệm không thể nào quên được.

➤ CƠM LAM CỰC NGON

Ở nhiều nơi vẫn có món cơm lam nhưng với những ai đã một lần được thưởng thức món cơm lam ở Tây Nguyên thì sẽ thấy hương vị ở đây rất khác mà không đâu có được. Hương vị của cơm quện vào hương vị của núi rừng, được chất lọc từ vị ngọt của dòng suối mát đầu nguồn và hương thơm của rừng tre nứa xanh ngút đầu non. Cơm lam thường được ăn chung với thịt gà hay thị lợn rừng nướng trong ống tre, tạo nên nét ẩm thực đặc sắc của Tây Nguyên mang hương vị đậm đà đến khó cưỡng.

➤ MĂNG LE ĐẶC SẮC NÚI RỪNG

Là loại đặc sản ăn rất ngon và ăn hoài không biết chán. Loại này được chế biến thành nhiều món ăn khác nhau như: măng luộc chấm nước mắm, măng le nấu chua, kho thịt hầm xương, măng le nấu thịt nai khô,... được người đồng bào rất ưa chuộng. Măng le khác các loại măng khác ở chỗ nó không bị chát, ăn lại giòn và thơm, không kém nguyên liệu nên dễ chế biến. Đây là loại thức ăn quen thuộc vào mỗi mùa mưa của người dân nơi đây.

✓ Tiếp theo, chúng ta sẽ đi đến Đà Lạt - nơi hội tụ nhiều tinh hoa của đất trời và là nơi có những món đặc sản nổi tiếng. Đà Lạt ngàn hoa từ bao đời nay vẫn luôn nổi tiếng với món mứt ngon truyền thống. Được làm từ các loại quả ngon ngọt, thanh đậm thơm lừng từ các vùng miền. Các loại mứt khi được làm ra đều có mùi thơm màu sắc đẹp mắt làm ta khó cưỡng lại.

➤ CÁC LOẠI MỨT ĐẶC SẢN ĐÀ LẠT

➤ Mứt hồng:

Hồng giòn là một loại nông sản rất phổ biến ở Đà Lạt, mùa trái hồng thường vào tháng 9 đến đầu tháng 12 hàng năm. Hồng không chỉ được ủ rồi ăn tươi, mà còn được chế biến thành món mứt hồng thơm ngon.

Hiện nay ở Đà Lạt còn có áp dụng cách làm mứt hồng đặc biệt hơn, đó chính là cách làm hồng treo. Những quả hồng được gọt vỏ, rồi xâu lại từng dây, treo trong gió. Ngày qua ngày vỏ ngoài của hồng sẽ lên một lớp men trắng bao phủ. Còn bên trong thì mềm ngọt, ăn rất ngon và được nhiều người ưa chuộng.

➤ Mứt Atiso:

Nhắc đến Atiso thì trong suy nghĩ của chúng ta là loại trà Atiso thơm nức, bổ dưỡng chiều lòng mọi lứa tuổi. Nhưng đâu đó chúng ta đã quên rằng trên chôn cao nguyên nắng gió có một loại Atiso đỏ tuy vị chua nhưng lại chứa rất nhiều chất dinh dưỡng. Nếu đã một lần thử được cảm giác sần sật, vị chua và ngọt hài hòa của mứt atiso thì có lẽ bất cứ ai cũng sẽ bị kích thích vị giác khi nhắc về nó. Dù bạn ở đâu miền xuôi hay miền ngược, cao nguyên hay đồng bằng nếu đã đặt chân tới nơi đây đừng quên đem về món quà này nhé!

➤ Mứt khoai lang mật dẻo:

Khoai lang dẻo – món quà tinh túy từ Đất Mẹ, để mỗi khi đưa vào miệng, thử cắn một miếng là thấy ngay miếng khoai dẻo quẹo, dai dai, thơm lừng, bóng mượt một màu vàng ươm. Ngồi nhâm nhi từng miếng mứt khoai lang dẻo ngon ấy cùng ly nước trà ấm ngào ngạt hương thơm chắc hẳn sẽ khiến lòng người ấm áp

đến lạ, kết nối mọi người thêm gần nhau hơn.

Du khách khắp nơi trên cả nước vốn đã quen bắt gặp những cửa hàng bán mứt mỗi dịp Tết đến xuân về, nhưng mứt Đà Lạt được bày bán quanh năm. Bạn sẽ phải trầm trồ thích thú hay ngây ngất đắm say khi thấy các loại mứt được bày bán nơi đây. Mứt khoai lang dẻo, một thức quà nổi tiếng trong họ hàng các loại mứt Đà Lạt làm say mê lòng người.

➤ TRÀ ATISO ĐÀ LẠT

Trà atiso là loại trà được làm từ lá hoặc nụ hoa của cây atiso. Hình dáng cây hoa atiso khá giống với búp sen có màu xanh đậm và hơi đỏ ở chóp bông. Cây atiso là loài cây thuộc họ hoa Hướng Dương và có tên khoa học là Cynara scolymus. Nụ hoa trước khi nở thành bông là bộ phận có thể dùng làm thức ăn. Đà Lạt quanh năm mát mẻ có khí hậu se lạnh rất thích hợp cho những bông hoa atiso nảy nở. Từng túi trà atiso ra đời kết hợp nhiều hương vị cho thơm ngon hơn. Có gói túi lọc, có trà ống nhựa bằng nước, có trà cao atiso. Loại trà này rất thích hợp cho việc mua về làm quà cho người thân đây.

➤ RAU CỦ SẤY ĐÀ LẠT

Được chế biến từ các loại Rau, Củ, Quả xanh ngon như: chuối, khoai lang, khoai môn, mít, cà rốt, khổ qua Món Thập cẩm sấy khô là món quà ngon và hấp dẫn cho mọi du khách khi đặt chân đến Đà Lạt – Thành phố của hoa, của Mứt và của Rau quả. Từ thiết bị sấy tiên tiến hiện đại nên giữ được hương

vị tự nhiên của quả, độ thơm, ngon, giòn và rất hợp khẩu vị. Cung cấp nhiều chất dinh dưỡng, muối khoáng thiết yếu cho cơ thể.

➤ CÀ PHÊ MOKA ĐÀ LẠT

Moka là loại cà phê nổi tiếng ở Tây Nguyên thuộc chi Arabica, nguồn gốc của loại cà phê này đó là được người Pháp di thực từ những năm 30 của thế kỉ trước sang Việt Nam và nó được trồng nhiều ở vùng đất Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng. Trong tất cả các họ, cũng như các giống cà phê thì loại cà phê Moka này khó trồng nhất, bởi kỹ thuật chăm sóc rất cao nó bắt buộc phải được chăm sóc kỹ, cùng điều kiện môi trường tốt nhưng lại cho năng suất lại rất ít.

Đặc tính của cây cà phê Moka này là nó chỉ có thể sinh trưởng và phát triển ở độ cao từ 1500m trở nên chính vì thế rất ít nơi trồng được. Mỗi năm nước ta xuất khẩu khoảng hơn một triệu tấn cà phê hầu như phần lớn là loại cà phê Robusta được trồng nhiều ở Buôn Mê Thuộc và một số tỉnh khác thuộc vùng Tây Nguyên.

Đặc biệt với loại cà phê Moka này nếu được trồng ở các nơi càng cao so với mực nước biển và điều kiện thổ nhưỡng, canh tác phù hợp thì hương vị cũng như chất lượng của cà phê Moka càng tuyệt vời. Ở Việt Nam chỉ có ở vùng đất thuộc Thành phố Đà Lạt với độ cao 1600m là cà phê Moka thơm ngon nhất.

Có thể khẳng định cà phê Moka chính là hoàng hậu trong vương quốc các loại cà phê trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, hạt cà phê Moka có đặc điểm to đẹp hơn rất nhiều so với các loại giống khác. Hương vị của Moka rất đặc biệt, ngây ngất, hơi chua một cách thanh thoát, rất phù hợp với những người sành cà phê. Loại cà phê Moka thơm quý phái và có vị đặc trưng là khẩu vị lựa chọn hàng đầu của các nước Châu Âu và Mỹ.

*Với lợi thế về đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng, Tây Nguyên có nhiều điều kiện để phát triển cây ăn quả nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân. Và nổi bật trong đó là vùng đất Đà Lạt - nơi được thiên nhiên ban tặng khí hậu ôn hòa, mát mẻ, đất đai màu mỡ nên các loại trái cây ở đây vô cùng tươi mát, thơm ngon và đầy đủ chất dinh dưỡng cho con người.

➤ DÂU TÂY

Có lẽ loại trái cây đầu tiên phải nhắc đến đó chính là dâu tây Đà Lạt. Thuận lợi về khí hậu, đất đai nên những trái dâu tây ở đây tuy không to nhưng lại có màu sắc đỏ tươi rất đẹp, lại mọng nước, vị chua chua ngọt ngọt thơm thơm khiến ai cũng mê mẩn với loại trái cây này.

Với dâu tây bạn có thể chế biến thành nhiều món khác nhau như: mứt dâu, sinh tố dâu, dâu dầm sữa... ăn rất ngon và bổ dưỡng. Mùa dâu khoảng từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau, nên nếu có dịp đi du lịch Đà Lạt vào những tháng này thì hãy nên thưởng thức và mua một ít về làm quà nhé.

➤ BƠ SÁP ĐÀ LẠT

Đặc trưng của phố núi còn có bơ sáp. Một loại bơ truyền thống ngon dẻo ăn có vị bùi bùi và rất béo. Là một quả có đầy đủ dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể mỗi ngày. Những trái bơ căng bóng mượt được bày bán ở chợ Đà Lạt.

Những món ngon từ bơ sáp bạn có thể làm như: kem bơ, sinh tố hay làm salad,... Bơ cũng có rất nhiều công dụng đối với sức khỏe và làn da trong việc chống lão hóa, ngừa ung thư, làm mịn da, mượt tóc,... Bắt đầu vào mùa bơ là tháng 5 cho đến khoảng tháng 8 sẽ hết mùa nên các bạn muốn ăn thì phải tranh thủ nha.

➤ HỒNG GIÒN

Vào độ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm, khách du lịch có thể tìm thấy hồng giòn, loại quả được yêu thích ở bất cứ đâu trên các khu chợ lớn nhỏ của Đà Lạt. Những quả hồng giòn có mùi thơm, vị ngọt đậm và khá giòn. Đây là loại trái cây không chỉ ngon mà còn rất tốt cho hệ tiêu hóa như: hỗ trợ trong việc cải thiện thị lực nhờ giàu vitamin A và chất xơ. Giá của hồng giòn cũng khá rẻ nên du khách có thể mua số lượng nhiều về ăn dần đấy.

✓ Những món ăn của các địa phương Tây Nguyên được chế biến đơn giản, cầu kỳ khác nhau nhưng đều đem đến cho người dùng những hương vị quen thuộc của quê hương vùng cao, nét tinh túy của ẩm thực núi rừng mang đậm cả vẻ hoang sơ lẫn hương vị vừa lạ, vừa hấp dẫn, kết hợp các loại đặc sản, thảo dược quý của Tây Nguyên. Ở đó có cả sự kết hợp của ẩm thực Việt từ ba miền Bắc - Trung - Nam, với sự biến tấu cho phù hợp với điều kiện của miền cao, để làm nên ẩm thực Tây Nguyên vừa quen mà lạ, dễ tiếp nhận mà cũng đầy lôi cuốn để khám phá.

2.6. Nghề và các làng nghề truyền thống:

Các sản phẩm thủ công của đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên thu hút rất đông khách du lịch

Những ngành nghề thủ công truyền thống đã gắn bó ngàn đời với các người dân các dân tộc M'ông, Gia Rai, Ê Đê - Các dân tộc tại chỗ tại Đắk Lắk, đó không đơn thuần là những vật dụng mà còn chứa đựng các giá trị văn hóa, thẩm mỹ, phong tục tập quán và tâm hồn, tâm linh của cư dân tại chỗ nơi đây.

➤ Nghề dệt thổ cẩm ở Gia Lai

Bao đời nay, cùng với các lễ hội truyền thống, dệt thổ cẩm là niềm tự hào của cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên nói chung, các dân tộc thiểu số tại tỉnh Gia Lai nói riêng. Bởi nó mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của vùng đất, con người nơi đây. Tuy nhiên, cuộc sống hiện đại ngày nay đang khiến văn hóa dệt thổ cẩm đứng trước nguy cơ mai một.

Những họa tiết, hoa văn tinh tế quyến rũ với gam màu quyến rũ, qua đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân thổ cẩm nơi đây đã tạo ra những sản phẩm thổ cẩm khẳng định được nét độc đáo đậm bản sắc văn hóa cổ truyền của các tộc người khu vực Đông Trường Sơn nhiều năm qua. Mặc dù vậy, nét đẹp truyền thống này lại đang phải đối mặt với bài toán nan giải trong việc bảo tồn. Sản phẩm làm ra không có thị trường tiêu thụ. Hiện sản phẩm làm ra mới chỉ dừng ở mức cung cấp cho một vài trường phổ thông dân tộc nội trú các địa phương và một số ít các cơ quan trong tỉnh đặt hàng làm quà tặng. Các sản phẩm còn lại chủ yếu để phục vụ trưng bày chụp ảnh lưu niệm.

➤ Nghề đan lát mây tre, sản phẩm chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt sản xuất: gùi, giỏ, phen nứa... tập trung ở địa bàn thành phố và huyện Kon Plông.

- Làm rượu cần, sản phẩm dùng men lá rừng ủ với gạo nếp, hạt kê, bắp, sắn... đựng trong các ghè, ché, hầu hết đồng bào ở các huyện, thành phố đều có nghề này.
- Nghề rèn với sản phẩm chủ yếu là các dụng cụ sản xuất: dao, rựa, cuốc... được phân bố đều khắp trên các làng ở các huyện, thành phố.
- Nghề làm nhẫn bạc của người Churu : Hiện nay làng nghề truyền thống Đà Lạt được bảo tồn và phát triển, mở rộng đón khách du lịch tới tham quan, học hỏi. Các sản phẩm làm ra cũng có cơ hội quảng bá rộng rãi cho người dân khắp mọi miền được biết. Chế tác sản phẩm trang sức bằng bạc, những chiếc nhẫn được làm thủ công với họa tiết khắc độc đáo bởi các nghệ nhân người Churu. Trong đó nhẫn srí, sra là sản phẩm quý giá được làm nhẫn cặp đôi, nhẫn cưới. Chiếc nhẫn được làm qua nhiều công đoạn. Nguyên liệu sáp ong nấu chảy, tạo khuôn đúc nhúng gù gỗ vào để nguội cho vào ống sáp hình tròn. Đo kích thước tay người đeo chuẩn để làm dáng riêng, khắc hoa văn theo yêu cầu.
- Làng tranh thêu : Ngôi làng nghề truyền thống Đà Lạt nổi tiếng với ngành nghề làm tranh thêu với các tác phẩm quý. Du khách đến thăm sẽ được ngắm nhìn các nghệ nhân ngồi thêu tranh và hướng dẫn cách thêu.
- Làng rượu vang Đa Thiện : Đa Thiện có ngành nghề làm rượu vang vô cùng nổi tiếng, sản phẩm làm ra cung cấp cho địa phương và các tỉnh thành khác. Nguyên liệu làm rượu được chọn từ những quả dâu tươi mọng chín nức – là thức quả đặc trưng của thành phố tình yêu. Không dùng nho ủ rượu như nơi khác nên hương vị chắc chắn khác lạ. Quả dâu chín được ngâm ủ theo bí quyết riêng của người đồng bào thành mật đặc quện màu đỏ. Thành phần hoàn toàn dùng nguyên liệu tự nhiên không hóa chất nên an toàn, tốt cho sức khỏe
- Nghề làm gốm xã Pro: Tại Đà Lạt giờ người dân vẫn làm nghề gốm được truyền từ thời ông cha để lại. Nổi bật nhất phải kể đến làng K-răng-gô chuyên sản xuất gốm với các tác phẩm độc đáo, đẹp và mang nét đặc trưng riêng không giống hàng làm tràn lan trên thị trường.

2.7. Các loại hình nghệ thuật :

Là nơi được biết đến với các sắc thái văn hóa vô cùng đa dạng và phong phú. Có nhiều nhạc cụ độc đáo: cồng chiêng, đàn T'rung, đàn krong pút, đàn đá; những điệu múa đặc sắc: hội săn, hội mùa; những điệu nhạc, lời ca huyền diệu mang đậm sắc màu của núi rừng Tây Nguyên.

Đây cũng là quê hương của những bản trường ca, sử thi, những câu chuyện thần thoại huyền bí.

➤ Cồng chiêng Tây Nguyên:

Cồng chiêng cũng là một yếu tố tô điểm thêm vẻ đẹp cho văn hóa vùng Tây Nguyên. Đã từ lâu, cồng chiêng đã được biết đến là biểu tượng cho sự tổng hòa các giá trị văn hóa đa dạng của nhóm tộc người và thể hiện giá trị nghệ thuật độc đáo. Cồng chiêng là loại hình di sản văn hóa có từ rất lâu đời tồn tại từ nền văn hóa Đông Sơn cách đây khoảng 3.500-4.000 năm. Văn hóa cồng

chiêng tây nguyên là loại hình nghệ thuật đặc sắc gắn liền với lịch sử văn hóa của các dân tộc sống ở dãy Trường Sơn – Tây Nguyên. Qua đó mà mỗi dân tộc cũng có những cách chơi công chiêng riêng biệt, tùy thuộc vào những cách thức riêng để có thể sáng tạo những bản nhạc cho bộ lạc của mình. Trải qua năm tháng với biết bao sự thăng trầm của thời gian và lịch sử. Cho đến ngày nay, công chiêng Tây Nguyên đã trở thành một biểu tượng văn hóa đặc trưng của những dân tộc sinh sống tại 5 tỉnh Tây Nguyên này, thể hiện được những quyền rũ và hấp dẫn đối với vùng đất này.

➤ **Đàn T'rung Tây Nguyên:**

Ngay cả khi chưa có kinh nghiệm du lịch Đắk Lắk để tìm hiểu về văn hóa văn nghệ và nhạc cụ ở địa phương này, hẳn là bạn cũng đã từng nghe đến cái tên đàn T'rung. Đàn T'rung được xếp vào loại nhạc cụ thân vang, là loại đàn do rất nhiều ống đàn hợp thành. Đặc biệt, những ống đàn này được làm từ những ống nứa khô, có độ dài ngắn, to nhỏ khác nhau. Và mỗi ống sẽ có ống hơi và thanh cộng hưởng tạo nên âm thanh chuẩn. Đàn T'rung là một nhạc khí khá “thô” nếu nhìn ở bề ngoài, tất cả chỉ có những khúc gỗ phơi khô, những ống nứa dài ngắn khác nhau được treo trên một chiếc giá đỡ và thế là thành cây đàn “gỗ phím”. Đàn T'rung có thể có một hoặc hai người cùng chơi bằng cách dùng một chiếc dùi bằng tre gõ lên các phím. Với cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên như người Ba Na, Gia Rai, Ê Đê thì đàn T'rung không thể thiếu trong những dịp lễ hội truyền thống, họ sẽ biểu diễn đàn này trong nhà Rông hoặc ngoài trời tùy vào lễ hội. Đàn T'rung là một trong những nhạc cụ mà có khả năng diễn tấu đa dạng, phong phú nhất. Âm thanh phát ra từ chiếc đàn T'rung vang lên êm dịu, nhẹ nhàng bất tận, người ta ví tiếng đàn T'rung như một khúc hát giao duyên. Còn khi hòa cùng những nhạc cụ khác, đàn T'rung lại có âm hưởng mạnh mẽ, tấu lên điệu nhạc hùng vĩ của núi rừng. Hiện nay, đàn T'rung đã xuất hiện nhiều hơn trong các sân khấu ca nhạc hiện đại, nhất là những màn biểu diễn của các ca sĩ xuất thân từ Tây Nguyên.

➤ **Đàn đá Tây Nguyên:**

Đàn đá là loại nhạc cụ thuộc bộ gõ lâu đời tại Việt Nam và là nhạc cụ cổ sơ nhất của loài người.

Đàn được làm từ các thanh đá với kích thước ngắn, dài, dày, mỏng khác nhau. Thanh đá dài, to, dày có âm vực trầm, còn thanh đá ngắn, nhỏ, mỏng thì có âm vực thanh, cao. Đàn đá được UNESCO xếp vào danh sách các nhạc cụ trong không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên. Ở âm vực cao, tiếng đàn đá thánh thót xa xăm. Ở âm vực trầm, đàn đá vang như tiếng dội của vách đá. Đàn đá như biểu hiện cho tiếng lòng của người Tây Nguyên, mỗi âm thanh của nó được đánh lên, người nghe như cảm được người Tây Nguyên đang gửi lòng mình vào đá. Tiếng đàn như âm vang trầm hùng của núi rừng, tiếng suối chảy. Tiếng đàn đá còn thay cho lời kể, niềm an ủi, lúc vui, lúc buồn trong cuộc sống của người dân bản địa. Nhờ nhạy cảm, giỏi thẩm âm và tìm tòi sáng tạo, người M'Nông đã làm ra những bộ đàn đá nguyên sơ thể hiện sự giao hòa, chinh phục của con người đối với thiên nhiên. Những phiến đá dùng để làm đàn đá gọi là đá nham, đá sừng. Cách thức ghè đẽo khá tinh xảo và trau chuốt;

kích thước dài, ngắn, dày, mỏng khác nhau để có được các thang âm trầm bổng hay thánh thót khi gõ. Đàn đá cổ xưa đã được đồng bào M'Nông dùng để đuổi chim thú, bảo vệ mùa màng và sau này phục vụ các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Ngày thường, người dân thường cất chúng trong gùi lớn, đến lễ tết mới mang ra trưng bày, biểu diễn. Vì ý nghĩa linh thiêng, đây là nhạc cụ duy nhất được trình tấu trong những ngày lễ hội như: Lễ mừng lúa mới, mừng được mùa, lễ hội ăn trâu, uống rượu cần. Người xưa quan niệm âm thanh của đàn đá như một phương tiện để nối liền cõi âm với cõi dương, giữa con người với trời đất thần linh, giữa hiện tại với quá khứ.

➤ **Sử thi Tây Nguyên:**

Sử thi Tây Nguyên là một kho tàng văn học dân gian khổng lồ, một kho tàng lịch sử – văn hóa vô giá có thể so sánh với thần thoại Hi Lạp nổi tiếng. Tây Nguyên được mệnh danh là chiếc nôi của sử thi Việt Nam với trên 20 sử thi của các bộ tộc khác nhau, đặc biệt là “khan Đam San” của người đồng bào dân tộc Êđê.

Tây Nguyên không chỉ là một vùng đất nổi tiếng với vẻ đẹp thơ mộng, lãng mạn của cao nguyên hùng vĩ mà đây còn là nơi chứa đựng những nét tinh hoa văn hóa độc đáo mà không một nơi nào có được.

2.8. Các hoạt động có tính sự kiện:

➤ **Festival văn hóa cộng chiêng Tây Nguyên 2018**

Lễ hội cộng chiêng là một lễ hội được tổ chức hàng năm theo hình thức luân phiên tại các tỉnh có văn hoá cộng chiêng tại Tây Nguyên. Lễ hội được tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh Không gian văn hóa Cộng Chiêng nơi này đã được UNESCO công nhận là di sản truyền khẩu và phi vật thể nhân loại. Đó không những là một sự kiện quan trọng của người dân tại mảnh đất này mà còn cả với đất nước Việt Nam. Trong lễ hội nghệ nhân của các tỉnh sẽ trình bày, biểu diễn không gian văn hoá của dân tộc và của tỉnh mình.

Do mang đậm màu sắc du lịch nên nó thường được giới thiệu trong các chương trình du lịch như của du lịch Đắk Lắk. Những lễ hội dân gian đặc sắc của các dân tộc nơi đây sẽ được dựng lại, nhằm kêu gọi cộng đồng cùng chung sức bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của cư dân các dân tộc. Đồng thời giới thiệu với du khách những thành tựu về kinh tế, văn hóa và tiềm năng du lịch của các dân tộc Tây Nguyên.

➤ **Festival hoa Đà Lạt**

Được tổ chức định kỳ 2 năm 1 lần. Festival Hoa là dịp để thành phố trưng bày, triển lãm các loại rau, hoa, cây cảnh của địa phương cũng như từ nhiều vùng miền trong cả nước và một số quốc gia khác nhằm mục đích thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Đà Lạt, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho thành phố. Festival Hoa còn là một hoạt động tôn vinh giá trị của hoa và nghề trồng hoa, nhằm kêu gọi đầu tư vào ngành trồng hoa Đà Lạt, cũng như quảng bá hình ảnh, vẻ đẹp của thành phố, văn hóa và con người Đà Lạt. Đây là một sự kiện mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế.

➤ **Festival cà phê Đắk Lắk**

Buôn Ma Thuột cà phê Festival, là một lễ hội được tổ chức ở thành phố Buôn Ma Thuột của tỉnh Đắk Lắk, đây là một lễ hội lớn ở Tây Nguyên tổ chức định kỳ hai năm một lần. Tại đây, quảng bá hình ảnh Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk là vùng đất huyền thoại, giàu bản sắc dân tộc. Lễ hội nhằm tôn vinh cây cà phê, loài cây chiếm vị trí độc tôn trong cơ cấu cây trồng ở đây và chiếm đến 60% sản lượng cà phê của Việt Nam, loài cây đã đem lại sự ấm no, trù phú cho mảnh đất vùng cao này. Lễ hội mới chỉ bắt đầu được tổ chức từ năm 2005 trong chương trình quảng bá hình ảnh Thủ phủ cà phê Buôn Ma Thuột. Bên cạnh các hoạt động trao đổi về, quy trình, các thức, sản xuất, chế biến cà phê. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Ở đây, có nhiều hoạt động đặc sắc như: Hội chợ - triển lãm chuyên ngành cà phê và sản phẩm thương hiệu Việt, hội thi pha chế cà phê, hành trình du lịch cà phê,...

Chương III. Tình hình phát triển du lịch vùng Tây Nguyên:

1. Các loại hình du lịch đặc trưng và một số địa điểm nổi bật.

- Tham quan nghỉ dưỡng : Chủ yếu ở các điểm du lịch tự nhiên và tại các vùng có khí hậu mát mẻ
 - Đắk Lắk : Núi Chư Yang Sin 2442m, Đèo Phụng Hoàng.
 - Gia Lai : Hồ T'Nung
 - Kon Tum : Núi Ngọc Linh 2605m
 - Đắk Nông : Hồ Tà Đùng
 - Lâm Đồng : Núi Lang Biang 2167m, Đèo Ngoạn Mục, Thung Lũng Tình Yêu, Hồ Tuyên Lâm
- Tham quan khám phá : ở các vườn quốc gia , khu bảo tồn thiên nhiên ,..
 - Đắk Lắk : Vườn Quốc Gia Yok Đôn
 - Gia Lai : Vườn Quốc Gia Kon Ka Kinh..
 - Kon Tum : Vườn Quốc Gia Chư Mom Ray , khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh
 - Đắk Nông : khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng
 - Lâm Đồng : Vườn Quốc Gia Bidoup-Núi Bà
- Tham quan nghiên cứu : ở các dân tộc ít người với bản sắc dân tộc riêng về nhà ở, nếp sống, tín ngưỡng, phong tục, nghi lễ, đời sống,... cùng nền văn hóa nghệ thuật độc đáo
 - Đắk Lắk : Buôn Yun, Buôn Đôn
 - Gia Lai : Làng Voi Nhơn Hòa, làng Đê K'tu
 - Kon Tum : làng Ba Na
- Tham quan tìm hiểu : Các di tích mang giá trị lịch sử- văn hóa, các công trình kiến trúc đặc sắc
 - Đắk Lắk : Di tích Tháp Chàm Yang Prong, Di tích Nhà đày Buôn Ma Thuột, Bảo tàng dân tộc Việt Nam
 - Gia Lai : Di tích VH Tây Sơn Thượng Đạo, Chùa Bửu Nghiêm
 - Kon Tum : Chiến trường Đắk Tô- Tân Cảnh, Ngục Kon Tum, Nhà thờ Gỗ Kon Tum, Nhà Rông.

- Lâm Đồng : Nhà thờ Con Gà Đà Lạt,Thiền Viện Trúc Lâm,Chùa Linh Phong(chùa sư nữ) ,Dinh Bảo Đại
- Vui chơi , giải trí : Tập trung hầu hết tại Lâm Đồng và một số khu du lịch sinh thái ở Đắk Lắk, Kon Tum
 - Đắk Lắk : Công viên nước,Hoa viên Buôn Ma Thuột,khu du lịch hồ Ea Kao
 - Kon Tum : Khu du lịch Măng Đen
 - Lâm Đồng : CLB golf Đà Lạt,Vườn hoa Đà Lạt,khu du lịch Đa Mê, khu du lịch Núi Voi,...
- Du lịch biên mậu : Qua các cửa khẩu biên giới
 - Gia Lai : Cửa khẩu Lệ Thanh
 - Kon Tum : Cửa khẩu Bờ Y

2. **Thực trạng khai thác tài nguyên du lịch vùng Tây Nguyên.**

- Văn hóa và các loại hình du lịch
 - Ngoài những tài nguyên thiên nhiên cố định vốn có Tây Nguyên còn nổi tiếng với văn hóa công chiêng Tây Nguyên thế nhưng do địa phương chưa có những chính sách khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch nên chưa tận dụng và phát huy được hết tiềm năng vốn có của tiểu vùng du lịch Tây Nguyên...gây lãng phí trong việc khai thác tài nguyên phục vụ du lịch. Các lễ hội ở địa phương chưa có sự liên kết, chồng chéo lên nhau về thời gian lẫn nội dung, nhiều lễ hội bị thương mại hóa (ngày càng nhiều lễ hội mượn văn hóa bản địa để trình diễn phục vụ thương mại,...)
 - Bên cạnh đó loại hình du lịch cưỡi voi được thay thế bằng loại hình gắn liền với loài động vật này như tắm voi, cho voi ăn,... để bảo vệ loài này trước nguy cơ tuyệt chủng.Hơn 30 năm qua, không có cá thể voi nhà nào ở Đắk Lắk sinh sản được. Việc voi nhà không sinh được có nhiều lý do như già yếu, chớ khách nhiều khiến sức khỏe giảm sút, không có môi trường sinh sản tự nhiên.Vườn quốc gia Yok Đôn (tỉnh Đắk Lắk) còn khoảng 80-100 cá thể. Số lượng voi hoang dã lớn nhất cả nước là Đắk Lắk hiện có 5 quần thể, trong đó quần thể nhỏ nhất gồm 5-10 cá thể, quần thể lớn nhất có 32-36 cá thể, phân bố chủ yếu ở Vườn quốc gia Yok Đôn.Bởi những cánh rừng già nguyên sinh, sinh cảnh cố hữu của voi đã và đang bị khai thác tràn lan, ngày càng suy giảm về diện tích, suy thoái về chất lượng hoặc bị xâm lấn bởi hoạt động du lịch.
- Về cơ sở vật chất, hạ tầng
 - Cơ sở vật chất chủ yếu tập trung xây dựng và đầu tư ở vùng du lịch trung tâm như Lâm Đồng, Đà Lạt một trong những thành phố du lịch nổi tiếng nhất của Việt Nam, nên cơ sở vật chất ở đây đáp ứng tốt nhu cầu của du khách, hệ thống các nhà hàng khách sạn không ngừng phát triển đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của du khách. Đồng thời một số điều kiện thiết yếu khác như mạng lưới bưu chính viễn thông không ngừng được đầu tư nâng cấp hiện đại, nối mạng với hệ thống thông tin quốc gia và quốc tế, các dịch vụ điện thoại di động, internet được sử dụng rộng rãi, 138/138 xã, thị trấn được trang bị đầy đủ, đảm bảo nhu cầu về thông tin liên lạc của nhà

đầu tư và du khách. Ở các địa phương khác chẳng hạn như Gia Lai cơ sở hạ tầng cho du lịch còn quá yếu kém, không đáp ứng được yêu cầu của phát triển và hội nhập, thiếu sự chủ động năng động của các doanh nghiệp làm du lịch, hầu như là hệ thống các khách sạn nhà hàng không đáp ứng tốt nhu cầu của du khách, du khách không tìm được sự thỏa mái trong chuyến đi của mình. Điều này đã tạo nên một hình ảnh xấu về du lịch Tây nguyên

- Về hệ thống giao thông vận tải
 - Ở những điểm du lịch phát triển như Đà Lạt thì dịch vụ vận tải phát triển đa dạng, vận tải hành khách bằng đường bộ đi các tỉnh trong cả nước càng đáp ứng được nhu cầu khách theo hướng văn minh hiện đại, hệ thống dịch vụ xe buýt, taxi phát triển mạnh, giao thông đường sắt ngày càng phát triển phục vụ cho nhà đầu tư và du khách mọi lúc mọi nơi. Đắk Lắk nói riêng và Tây Nguyên nói chung sẽ hình thành mạch giao thông thuận lợi để phát triển du lịch. Cùng với việc Chính phủ đầu tư tuyến đường Hồ Chí Minh, hàng loạt các công trình đầu tư nhằm khai thác lợi thế của tuyến đường giao thông này. Điển hình là việc đầu tư xây dựng cửa khẩu quốc tế Bờ Y (Kon Tum) và các trục giao thông thuận tiện cho việc di chuyển. Đây là điều kiện khá lý tưởng để thu hút khách du lịch các nước theo tuyến đường bộ này vào Tây Nguyên – Đắk Lắk
 - Còn ở một số nơi khác hệ thống giao thông nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế yếu kém, đường sá không được đầu tư phát triển một cách đúng mức việc đi lại gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc nhiều du khách ngại trong việc lựa chọn tây nguyên làm điểm đến cho những tour du lịch của họ. Đây là một trong những nguyên nhân gây hạn chế khả năng phát triển của du lịch tại Tây Nguyên
- Về mức độ đa dạng về dịch vụ bổ sung:
 - Các dịch vụ bổ sung nhìn chung thì không nhiều nhưng đặc sắc vì có sự kết hợp với các phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc
- Về mức đóng góp vào các tour du lịch quanh vùng:
 - Các tour du lịch quanh vùng góp phần làm cho các du khách khám phá và cảm nhận được nét đặc trưng của vùng Tây Nguyên
- ❖ Đánh giá vai trò và ý nghĩa của nguồn tài nguyên du lịch đối với hoạt động kinh doanh du lịch
- Đối với phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên
 - Tài nguyên du lịch góp phần thúc đẩy du lịch phát triển đã góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thêm nguồn thu nhập cho một bộ phận cư dân bản địa,. Như vậy, du lịch cộng đồng được xem là một hướng phát triển phù hợp đối với khu vực này
- Đối với phát triển xã hội của vùng Tây Nguyên
 - Góp phần gìn giữ các giá trị truyền thống của các đồng bào dân tộc đồng thời giới thiệu được những nét văn hóa đặc trưng của địa phương đến du khách trong và ngoài nước ...

3. Đưa ra giải pháp khai thác để khai thác tốt du lịch

***Để phát huy những tiềm năng lợi thế, khắc phục những tồn tại hạn chế đang níu chân du khách, các cơ quan quản lý cùng người dân địa phương nên:

➤ **Giữ gìn bản sắc dân tộc**

- Nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của Không gian văn hóa công chiêng nên các lễ hội truyền thống của người Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh đều được duy trì, bảo tồn và phát triển. Quan trọng nhất là cộng đồng dân cư vẫn giữ được không gian, môi trường sống động của công chiêng.
- Nét đẹp của công chiêng nên được đưa vào văn thơ, âm nhạc cũng như trong giáo dục.
- Để bản sắc dân tộc không bị mai một và thái hóa, trước hết phải từ sự tự ý thức của mỗi người, phải thực sự thấy được giá trị của văn hóa dân tộc - đã và đang ăn sâu vào máu thịt của mỗi người dân máu đỏ da vàng. Nhà nước, chính quyền địa phương, nhà trường cũng như mỗi cá nhân hãy chung sức, chung lòng để tô đậm thêm nữa những giá trị văn hóa đó trong sự trà trộn của những luồng văn hóa khác. Nhưng giữ gìn ở đây không đồng nghĩa với ôm khư khư lấy những cái cổ hủ, lạc hậu. Phải biết chắt lọc, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp nhất, hãy bắt đầu ngay từ việc điều chỉnh hành vi, ý thức của bản thân mình.

➤ **Bảo tồn voi**

- Cần thêm các dự án trồng rừng và gây rừng để mở rộng diện tích rừng cũng như nơi sinh sống của voi.
- Hạn chế các dự án xây dựng đập thủy điện trên dòng sông Sêrêpôk.
- Sử lý nặng các trường hợp săn bắt voi lấy ngà voi.
- Cấm các trường hợp dùng voi làm phương tiện di chuyển và dùng voi để khai thác du lịch qua mức.

➤ **Cơ sở vật chất**

- Thứ nhất, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

+Cơ quan quản lý cần đẩy mạnh, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

+Quy hoạch sắp xếp và xây dựng các cơ sở dịch vụ: nhà nghỉ, y tế, ăn uống, vui chơi giải trí,...

+Quản lý chặt chẽ các loại dịch vụ, phí dịch vụ phục vụ du khách.

+Nâng cao ý thức phục vụ trong kinh doanh, tránh làm mất giá trị văn hóa truyền thống của người Việt.

+Đa dạng các sản phẩm du lịch, nhất là các chuỗi liên kết và dịch vụ, đáp ứng các bộ tiêu chuẩn du lịch quốc tế, đi đôi với bảo tồn, phát triển, quảng bá hình ảnh và phát huy vai trò các vùng di tích lịch sử, các điểm đến và khu du lịch.

+Xây dựng và tạo hình ảnh và thương hiệu, nhận diện du lịch quốc gia có chiều sâu và tầm cao.

+ Đẩy mạnh liên kết với các nước trong khu vực, khai thác hình thành các tour du lịch như: Chương trình giữa Việt Nam - Campuchia - Lào, tuyến đường bộ 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan để đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao sức hấp dẫn, thu hút khách từ các nước ASEAN và khách du lịch từ nước thứ ba vào ASEAN nối tour sang Việt Nam.

- Thứ hai, xây dựng hệ thống giao thông vận tải.

+ Có đường Hồ Chí Minh đi qua Tây Nguyên, con đường này nối Lào-Việt Nam-Campuchia với nhau đã giúp kinh tế vùng phát triển. Vì vậy cần đầu tư, nâng cao cơ sở hạ tầng trên tuyến đường này để khách du lịch cũng như cư dân địa phương có thể đi đến các địa điểm du lịch một cách thuận tiện nhất.

+ Để đến với Tây Nguyên ngoài con đường bộ thì chúng ta còn có thể đi bằng đường hàng không với hai sân bay nội địa tại Gia Lai và Lâm Đồng các chính quyền cũng như các doanh nghiệp nên tăng cường khai thác hoạt động các chuyến bay cũng như các dịch vụ để đem lại sự thuận tiện nhất đến cho du khách.

- Thứ ba, xây dựng môi trường du lịch nhân văn, bền vững.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, định hướng, nâng cao nhận thức của xã hội, cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ môi trường du lịch.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, thân thiện với du khách, giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường...

+ Cung cấp thông tin về dịch vụ tại địa phương cho du khách qua internet và hệ thống các ấn phẩm quảng bá du lịch.

- Thứ tư, đầu tư thúc đẩy phát triển du lịch những vùng có tiềm năng.

+ Thực hiện quản lý theo quy hoạch gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cả nước; quy hoạch phát triển du lịch theo các vùng, địa phương; quy hoạch các khu du lịch tổng hợp và khu du lịch chuyên đề, để tập trung thu hút đầu tư phát triển theo hướng bền vững.

+ Nhà nước cần có những đánh giá tác động đối với ngành Du lịch để từ đó có sự lựa chọn ưu tiên phát triển ngành nào dựa trên tiềm năng, lợi thế của từng địa phương.

- Thứ năm, đào tạo và cải thiện nguồn nhân lực.

+ Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch, bảo đảm thống nhất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

+ Các trường học và DN cần trang bị cho nhân lực du lịch những kiến thức về hội nhập, giới về ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ du lịch, am hiểu thị trường, luật pháp quốc tế...

+ Nhà nước và địa phương cần có những chính sách để thu hút nhân lực du lịch ở địa phương mình sau khi hoàn thành các khóa học tại nước ngoài, các trường địa học, cao đẳng trở về địa phương mình làm việc tránh hiện tượng chảy máu chất xám.

- Thứ sáu, phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và thương hiệu du lịch.

+ Tập trung thu hút khách du lịch, phát triển thị trường du lịch nội địa, chú trọng phân đoạn khách nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nghỉ cuối tuần và mua sắm.

+ Đẩy mạnh thu hút khách du lịch quốc tế đến từ Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Thái Bình Dương; Tây Âu; Bắc Âu; Bắc Mỹ và Đông Âu...

+ Tập trung phát triển thương hiệu du lịch quốc gia trên cơ sở thương hiệu du lịch vùng, địa phương, DN và thương hiệu sản phẩm; chú trọng phát triển những thương hiệu có vị thế cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương để đảm bảo hiệu ứng thống nhất.